**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỨC HÒA**
**TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/LĐ-ST
Ngày: 08 – 01 - 2019
V/v tranh chấp "Tiền lương"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên – P. Giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đức Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt - nguyên Phó Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội huyện Đức Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2018/TLST-LĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp "Tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2018/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần mía đường HH

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nandaa Kumar B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33/1 đường 11, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 13/10/2018).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/07/2018 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:*

Ông vào làm việc tại Công ty cổ phần mía đường HH đến năm 2011 ký hợp đồng không xác định thời hạn với mức lương trước khi ngừng việc tại công ty là 3.317.000 đồng/tháng.

Quá trình làm việc tại Công ty, ông đã tham gia đóng bảo hiểm các khoản đầy đủ. Nhưng từ tháng 7 năm 2016, Công ty ngưng hoạt động nhưng không chính thức thông báo và cũng không chấm dứt hợp đồng lao động để giải quyết chế độ cho ông theo quy định của Bộ luật lao động.

Nay ông yêu cầu Công ty cổ phần mía đường HH thanh toán cho ông các khoản tiền lương như sau:

- Lương trong những ngày làm việc chưa được lãnh là: 2.392.100 đồng (tháng 01) và 3.607.400 đồng (tháng 02); 1.819.800 đồng (tháng 6); 3.367.100 đồng (tháng 7); 3.287.900 đồng (tháng 8). Tổng cộng là: 14.474.300 đồng.

- Lương ngừng việc từ tháng 07/2016 đến tháng 6/2017 (12 tháng) với mức lương là 2.774.000 đồng/tháng. Tổng số tiền lương ngừng việc là 2.774.000 đồng/tháng x 12 tháng = 33.288.000 đồng.

Tổng số tiền lương ông T yêu cầu là 47.762.300đồng. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện ông còn yêu cầu công ty trả tiền cơm, tiền độc hại và các khoản bảo hiểm cho bà. Tại bản tự khai và tại phiên tòa ông xác định tự nguyện rút lại yêu cầu về tiền cơm, tiền độc hại, các khoản tiền bảo hiểm và trợ cấp thôi việc.

Đối với đại diện Công ty cổ phần mía đường HH không có ý kiến phản hồi gì về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có phản hồi ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các quy định pháp luật về tiền lương và có lợi cho bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xứ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, ông Nguyễn Văn T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần mía đường HH trả tiền lương, tiền cơm, tiền độc hại, tiền bảo hiểm, sau đó bà T tự nguyện rút lại yêu cầu về tiền cơm, tiền độc hại, tiền bảo hiểm, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về "Tiền lương" và đã thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động nhưng kết quả hòa giải không thành theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn công ty cổ phần mía đường Hiệp Hòa có địa chỉ trụ sở tại khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng bị đơn công ty cổ phần mía đường HH vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị đơn công ty cổ phần mía đường Hiệp Hòa vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Công ty cổ phần mía đường HH trả tiền lương còn nợ của tháng 01, 02, 6, 7, 8/2016, và lương ngừng việc từ tháng 07/2016 đến tháng 6/2017.

Căn cứ vào hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 02/7/2011 giữa Công ty cổ phần mía đường HH và ông T (do ông T cung cấp) thấy rằng ông T có làm việc tại Công ty Cổ phần mía đường Hiệp Hòa. Căn cứ vào các tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp (gồm Danh sách lao động nợ BHXH, BHYT, BHTN công ty cổ phần mía đường Hiệp Hòa ngày 11/9/2017; Bảng kê quá trình mức đóng BHXH, BHTN của người lao động khiếu kiện công ty cổ phần mía đường HH ngày 06/11/2018), có căn cứ xác định ông T vẫn còn làm việc cho Công ty cổ phần mía đường HH tại thời điểm Công ty ngưng hoạt động.

[2.1]. Ông T có làm việc thực tế vào tháng 01, 02, 6, 7, 8/2016, nhưng Công ty Cổ phần mía đường HH thanh toán tiền lương cho ông không đầy đủ, là

vi phạm nguyên tắc trả lương theo quy định tại Điều 96 của Bộ luật Lao động. Căn cứ vào bản lương do ông Tuyến cung cấp mức lương tại thời điểm tháng 01, 02, 6, 7,8/2016 . Do bị đơn không có lời trình bày nên căn cứ vào lời trình bày của ông Tuyến số tiền lương mà công ty chưa thanh toán cho ông là 14.474.300 đồng, số tiền này là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Từ tháng 7/2016, Công ty ngưng hoạt động nhưng không có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T mà kéo dài thời gian cho đến nay nên xem như vẫn còn là người lao động của công ty và phải được trả lương theo quy định. Tuy nhiên, do từ tháng 7 năm 2016 công ty đã ngưng hoạt động nên bà chỉ yêu cầu công ty trả lương ngừng việc cho ông. Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An lập ngày 14/7/2017 thì xác định Công ty cổ phần mía đường HH chính thức ngưng hoạt động kể từ ngày 14/7/2017 nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu tính lương ngừng việc từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 98 của Bộ luật lao động.

Xét thấy, công ty cổ phần mía đường HH ngừng hoạt động là do gặp khó khăn về kinh tế do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 98 Bộ luật Lao động, tiền lương ngừng việc sẽ do hai bên thỏa thuận nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng. Công ty cổ phần mía đường HH vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không thể thỏa thuận, do đó xem xét mức lương ngừng việc bằng mức lương tối thiểu vùng là phù hợp.

Căn cứ Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2015 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thì mức lương tối thiểu vùng tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vùng II) từ ngày 01/01/2016 là 3.100.000 đồng/tháng.

Căn cứ Nghị định số 153/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2016 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thì mức lương tối thiểu vùng tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vùng II) từ ngày 01/01/2017 là 3.320.000 đồng/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, số tiền lương ngừng việc mà ông T yêu cầu công ty trả cho bà là 2.774.000 đồng/tháng; số tiền này thấp hơn so với mức lương tối thiểu vùng, xét thấy việc này phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 98 và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cụ thể tổng số tiền lương ngừng việc ông T yêu cầu là 33.288.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền lương công ty cổ phần mía đường HH có trách nhiệm trả cho ông T là 14.474.300 đồng (01, 02, 6, 7,8/2016) + 33.288.000đồng (lương ngừng việc) = 47.762.300 đồng.

Bị đơn công ty cổ phần mía đường HH vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, không có bất cứ văn bản nào phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Đối với tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của người lao động tại công ty cổ phần mía đường HH, do công ty cổ phần mía đường HH không thanh toán các khoản bảo hiểm theo quy định một thời gian dài, ảnh hưởng đến số lượng lớn người lao động tại công ty nên Liên đoàn lao động tỉnh Long An đã nộp đơn khởi kiện tranh chấp các khoản tiền bảo hiểm, nguyên đơn cũng có lời trình bày tự nguyện rút yêu cầu về tiền bảo hiểm nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này là phù hợp.

[4]. Về án phí: Công ty cổ phần mía đường HH phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 96, 98 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với Công ty cổ phần mía đường HH về việc tranh chấp "Tiền lương".

Buộc Công ty cổ phần mía đường HH có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T 47.762.300 đồng trong đó tiền lương chưa trả ( tháng 01, 02, 6, 7,8/2016) là 14.474.300 đồng, lương ngừng việc: 33.288.000đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Công ty cổ phần mía đường HH nộp 1.432.869 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho ông T 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 3208 ngày 31/8/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**